**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP PHƯƠNG ĐÔNG**

**KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH**

****

**TIỂU LUẬN CHUYÊN NGÀNH**

*NGÀNH: KẾ TOÁN*

**ĐỀ TÀI**: KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI HOẶC DỊCH VỤ

|  |  |
| --- | --- |
| Giảng viên hướng dẫn | : Mầu Quang Minh |
| Sinh viên thực hiện | : Nguyễn Hoài Thu |
| Mã số sinh viên | : 518412068 |
| Lớp | : 518412 |

Hà Nội – 2021

**MỤC LỤC**

**LỜI MỞ ĐẦU**

**CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI HOẶC DỊCH VỤ**

**PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN TỬ SAO MAI**

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển công ty

1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

1.2.1. Chức năng, nhiệm vụ của công ty

1.2.2. Lĩnh vực hoạt động của công ty

1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý

1.3.1. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty

1.4. Đặc điểm Bộ máy kể toán

1.4.1. Khái quát chung về tổ chức bộ máy kế toán của công ty

1.4.2. Chức năng, nhiệm vụ của bộ máy kế toán

1.5. Đặc điểm tổ chức sản xuất:

1.5.1. Mô hình hình thức kế toán công ty đang áp dụng

**PHẦN II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN TỬ SAO MAI**

**PHẦN III: NHẬN XÉT & KẾT LUẬN**

3.1. Nhận xét

3.2. Kết luận

**LỜI MỞ ĐẦU**

**1. Lí do chọn đề tài:**

Xã hội loài người ngay từ khi mới ra đời đã xuất hiện những nhu cầu đòi hỏi con người phải tiến hành sản xuất, bắt đầu từ những hình thức sơ đẳng nhất. Để tiến hành sản xuất, cần phải có những yếu tố đầu vào như: lao động, tư liệu lao động và đối tượng lao động. Đây là ba yếu tố có quan hệ mật thiết, không thể tách rời và không thể thiếu trong một quá trình sản xuất, trong đó sức lao động là yếu tố quan trọng hàng đầu.

Trong các chiến lược kinh doanh của một doanh nghiệp, yếu tố con người luôn được đặt ở vị trí hàng đầu. Thông qua lao động, con người sử dụng sức lao động của mình tạo ra của cải vật chất cho doanh nghiệp, đồng thời họ nhận được về phía mình là *“tiền lương”*.

Tiền lương luôn là vấn đề được toàn xã hội quan tâm chú ý bởi ý nghĩa kinh tế và xã hội to lớn của nó.

Đối với doanh nghiệp sản xuất, tiền lương là một phần không nhỏ của chi phí sản xuất. Nếu doanh nghiệp vận dụng chế độ tiền lương hợp lý sẽ tạo động lực tăng năng suất lao động,...

Tiền lương đóng vai trò là đòn bẩy quan trọng tác động trực tiếp đến sinh hoạt của người lao động. Chi phí nhân công chiếm tỉ trọng tương đối lớn trong tổng số chi phí sản xuất của doanh nghiệp. Vì vậy doanh nghiệp cần phải tăng cường công tác quản lí lao động, công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương cần phải chính xác, kịp thời để đảm bảo quyền lợi của người lao động đồng thời tạo điều kiện tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí nhân công, đẩy mạnh hoạt động sản xuất và hạ giá thành sản phẩm.

Đối với người lao động tiền lương có một ý nghĩa vô cùng quan trọng bởi nó là nguồn thu nhập chủ yếu giúp cho họ đảm bảo cuộc sống của bản thân và gia đình. Do đó tiền lương có thể là động lực thúc đẩy người lao động tăng năng suất lao động nếu họ được trả theo đúng công sức mà họ đã đóng góp cho doanh nghiệp, nhưng cũng có thể làm giảm năng suất lao động khiến cho quá trình sản xuất chậm lại, không đạt hiệu quả nếu tiền lương được trả thấp hơn so với sức mà người lao động bỏ ra. Ở phạm vi toàn bộ nền kinh tế, tiền lương là sự cụ thể hơn của quá trình phân phối của cải vật chất do chính người lao động làm ra. Vì vậy, việc xây dựng tháng lương, bảng lương, lựa chọn các hình thức trả lương hợp lý để sao cho tiền lương vừa là khoản thu nhập để người lao động đảm bảo nhu cầu về cả vật chất lẫn tinh thần, đồng thời làm cho tiền lương trở thành động lực thúc đẩy người lao động làm việc tốt hơn, có tinh thần trách nhiệm với bản thân và công việc. Chính sách tiền lương được vận dụng linh hoạt ở mỗi doanh nghiệp phụ thuộc vào đặc điểm tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh và phụ thuộc tính chất hay loại hình kinh doanh của mỗi doanh nghiệp.

Xuất phát từ ý nghĩa và tầm quan trọng của tiền lương và các khoản trích theo lương tại doanh nghiệp với mong muốn vận dụng những kiến thức ở nhà trường vào với thực tế nên em đã chọn đề tài: *“Kế toán tiền lương trong doanh nghiệp thương mại hoặc dịch vụ”* tại Công ty TNHH MTV Điện tử Sao Mai để làm bài luận của mình.

**2. Mục tiêu nghiên cứu:**

2.1. Mục tiêu chung:

* Tìm hiểu và nắm rõ quy trình thực hiện kế toán tiền lương trong doanh nghiệp thương mại và dịch vụ của Công ty TNHH MTV Điện tử Sao Mai.
* Hệ thống lại kiến thức ở trường về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.
* So sánh sự khác nhau giữa kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương giữa thực tế và lý thuyết làm cơ sở đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương của doanh nghiệp.

**3. Đối tượng nghiên cứu:**

* Đối tượng nghiên cứu của đề tài là “Kế toán tiền lương trong doanh nghiệp thương mại hoặc dịch vụ” tại Công ty TNHH MTV Điện tử Sao Mai.

**4. Phạm vi nghiên cứu:**

* Tìm hiểu thực trạng hạch toán kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại “Công ty TNHH MTV Điện tử Sao Mai”.
* Thời gian được chọn đề tài nghiên cứu là số liệu của tháng 1 năm 2021.

**5. Các phương pháp nghiên cứu:**

5.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu:

* Dựa trên cơ sở lí luận về tiền lương và các khoản trích theo lương, trên những kiến thức tích lũy được trong quá trình học tập, đồng thời tham khảo các tài liệu, giáo trình khác có liên quan, để hệ thống thành cơ sở lí luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, đồng thời nghiên cứu thực tiễn kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại doanh nghiệp.

5.2. Phương pháp thu thập số liệu:

* Thu thập, tìm hiểu hạch toán lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH MTV Điện tử Sao Mai.
* Thu thập số liệu từ các chứng từ, sổ sách liên quan đến kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.

5.3. Phương pháp tổng hợp, phân tích và xử lí số liệu:

* Phương pháp so sánh giữa lý thuyết kế toán tiền và các khoản trích theo lương so với thực tế tại Công ty.

**CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ**

**I. Khái niệm, vai trò của tiền lương và các khoản trích theo lương:**

**1. Khái niệm về tiền lương và các khoản trích theo lương:**

*1.1 Khái niệm về tiền lương:*

Sức lao động là một trong những yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất. Nhờ tác động của lao động mà các vật tự nhiên biến đổi trở thành các vật phẩm có ích cho cuộc sống con người. Trong quá trình sử dụng sức lao động, doanh nghiệp phải chi ra các khoản chi phí để bù đắp và tái tạo sức lao động dưới hình thức “tiền lương”. Khoản chi phí này được tính vào giá thành sản phẩm xuất ra.

Như vậy, tiền lương là biểu hiện bằng tiền của chi phí nhân công mà doanh nghiệp trả cho người lao động theo thời gian, khối lượng công việc mà họ cống hiến cho doanh nghiệp.

Tiền lương là thu nhập chủ yếu của người lao động. Trả lương hợp lý là đòn bẩy kinh tế để kích thích người lao động làm việc tích cực với năng suất, chất lương và trách nhiệm cao. Hạch toán tốt tiền lương và sử dụng lao động hợp lý là một trong những biện pháp hạ giá thành sản phẩm của doanh nghiệp. Việc hạch toán tốt tiền lương sẽ góp phần tăng cường chế độ hạch toán nội bộ trong doanh nghiệp.

*1.2. Khái niệm về các khoản trích theo lương:*

Cùng với việc chi trả tiền lương, người sử dụng lao động còn phải trích một số tiền nhất định theo tỷ lệ phần trăm (%) của tiền lương để hình thành các quỹ theo chế độ quy định nhằm đảm bảo lợi ích của người lao động. Đó là các khoản trích theo lương, được thực hiện theo chế độ tiền lương ở nước ta, bao gồm:

* Quỹ bảo hiểm xã hội (BHXH) nhà nước quy định doanh nghiệp phải trích lập bằng 22% mức lương tối thiểu và hệ số lương của người lao động, trong đó 16% trích vào chi phí kinh doanh của đơn vị, 6% người lao động phải nộp từ thu nhập của mình. Quỹ BHXH dùng cho: BHXH thay lương cho người lao động đau ốm, nghỉ chế độ thai sản, tai nạn lao động không thể làm việc tại doanh nghiệp, chi trợ cấp hưu trí cho người lao động về nghỉ hưu trợ cấp tiền tuất, trợ cấp bồi thường cho người lao động khi ốm đau, thai sản, bệnh nghề nghiệp.
* Quỹ BHYT được sử dụng để thanh toán các khoản khám chữa bệnh, viện phí, thuốc nhang,... cho người lao động trong thời gian ốm đau, sinh đẻ. Tỷ lệ trích nộp là 4,5% trên tổng tiền lương cơ bản, trong đó 3% tính vào các chi phí SXKD, còn 1.5% khấu trừ vào lương của người lao động.
* Kinh phí công đoàn: dùng đển chỉ tiêu cho các hoạt động công đoàn. Tỷ lệ trích nộp là 2% trên tổng tiền lương thực tế, được tính toàn bộ vào chi phí SXKD.

Các quỹ trên doanh nghiệp phải trích lập và thu nộp đầy đủ hàng quý. Một phần các khoản chi thuộc quỹ BHXH doanh nghiệp được cơ quan quản lý ủy quyền cho hộ trên cơ sở chứng từ gốc hợp lý nhưng phải thanh toán quyết toán khi nộp các quỹ đó hàng quý cho cơ quan quản lý chúng, các khoản chi phí trên chỉ hỗ trợ ở mức tối thiểu nhằm giúp đỡ người lao động trong trường hợp ốm đau, tai nạn lao động.

**2. Vai trò, ý nghĩa của tiền lương và các khoản trích theo lương:**

Tiền lương có vai trò và ý nghĩa rất to lớn đối với người lao động, là nguồn thu nhập chủ yếu của người lao động để đảm bảo cuộc sống tối thiểu cho người lao động.

Tiền lương là một trong những chi phí của doanh nghiệp, và mục tiêu của doanh nghiệp là tối thiểu hóa chi phí, tối đa lợi nhuận nhưng vẫn quan tâm đến quyền lợi của người lao động. Vì vậy việc hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương giúp các nhà quản lý sử dụng quỹ tiền lương có hiệu quả nhất. Kế toán cung cấp đầy đủ, chính xác về tiền lương để các nhà quản lý doanh nghiệp có những điều chỉnh kịp thời, hợp lý cho những kỳ kinh doanh tiếp theo.

Tiền lương là nguồn thu nhập chính, thường xuyên của người lao động, đảm bảo tái sản xuất sức lao động, kích thích lao động làm việc hiệu quả.

Ngoài tiền lương người lao động còn được trợ cấp các khoản phụ cấp, trợ cấp BHXH, BHYT, BHTN,... các khoản này cũng góp phần trợ giúp, động viên người lao động và giảm đi những khó khăn cho người lao động trong trường hợp khó khăn.

**3. Nhiệm vụ của kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương:**

Để thực hiện chức năng của kế toán trong việc điều hành quản lý hoạt động của doanh nghiệp, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương cần thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

* Tổ chức ghi chép, phản ánh, tổng hợp một cách trung thực, kịp thời, đầy đủ tình hình hiện có và sự biến động về số lượng và chất lượng lao động, tình hình sử dụng thời gian lao động và kết quả lao động.
* Tính toán chính xác, kịp thời, đúng chính sách, chế độ các khoản tiền lương, tiền thưởng, các khoản trợ cấp phải trả cho người lao động. Phản ánh kịp thời đầy đủ chính sách tình hình thanh toán các khoản trên cho người lao động.
* Thực hiện việc kiểm tra tình hình huy động và sử dụng lao động, tình hình chấp hành các chính sách, chế độ về lao động tiền lương và các khoản trích theo lương. Tình hình sử dụng quỹ tiền lương, quỹ BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN.
* Tính toán và phân bổ chính xác, đúng đối tượng các khoản tiền lương, khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN vào chi phí sản xuất kinh doanh. Hướng dẫn và kiểm tra các bộ phận trong đơn vị thực hiện đầy đủ, đúng đắn chế độ ghi chép ban đầu về lao động, tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN. Mở sổ kế toán và hạch toán lao động tiền lương, tiền thưởng, các khoản trích theo lương đúng chế độ, đúng phương pháp kế toán.
* Lập các báo cáo về lao động, tiền lương, các khoản trích theo lương thuộc phạm vi trách nhiệm của kế toán. Tổ chức phân tích tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương, quỹ BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN, đề xuất các biện pháp nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng lao động, tăng năng suất lao động. Đấu tranh chống những hành vi vô trách nhiệm, vi phạm luật lao động, vi phạm chính sách chế độ về lao động tiền lương và các khoản trích theo lương, chế độ sử dụng chi tiêu kinh phí công đoàn, chế độ phân phối theo lao động

**II. Phân loại lao động trong sản xuất kinh doanh:**

*Phân loại theo thời gian lao động:* theo thời gian lao động, toàn bộ lao động được chia thành: lao động thường xuyên, lao động trong danh sách (gồm cả số hợp đồng ngắn hạn và dài hạn) và lao động tạm thời, mang tính thời vụ. Nhờ vậy, doanh nghiệp nắm được tổng số lao động của mình. Từ đó doanh nghiệp có kế hoạch sử dụng hợp lí, hiệu quả, đồng thời xác định được các khoản nghĩa vụ của người lao động với Nhà nước được chính xác.

*Phân loại theo quan hệ với quá trình sản xuất*: theo đó lao động được chia làm 2 loại: lao động trực tiếp sản xuất và lao động gián tiếp sản xuất. Cách phân loại lao động này giúp doanh nghiệp đánh giá được tính hợp lý của cơ cấu lao động. Từ đó có biện pháp tổ chức, bố trí lao động phù hợp với yêu cầu công việc.

*Phân loại theo chức năng của lao động trong quá trình sản xuất kinh doanh:* theo đó toàn bộ lao động trong các doanh nghiệp được chia thành 3 loại: lao động thực hiện chức năng sản xuất chế biến, lao động thực hiện chức năng bán hàng và lao động thực hiện chức năng quản lý.

Cách phân loại trên đây giúp cho việc tập hợp chi phí lao động được kịp thời, chính xác, phân định được chi phí thời kì và chi phí sản phẩm,…

**III. Các hình thức trả lương và tính lương trong doanh nghiệp:**

**1. Trả lương theo thời gian:**

Là việc trả lương theo thời gian lao động (ngày công) thực tế và thang bậc lương của công nhân. Việc trả lương này được xác định căn cứ vào thời gian công tác và trình độ kĩ thuật của người lao động.

Hình thức được áp dụng chủ yếu đối với những người làm công tác quản lí hoặc công nhân sản xuất thì chỉ áp dụng ở những bộ phận máy móc là chủ yếu, hoặc những công việc không thể tiến hành định mức một cách chặt chẽ và chính xác hoặc vì tính chất của sản xuất đó mà nếu trả theo sản phẩm thì sẽ không đảm bảo được chất lượng sản phẩm, không đem lại hiệu quả thiết thực.

Để trả lương theo thời gian người ta căn cứ vào ba yếu tố:

* Ngày công thực tế của người lao động
* Đơn giá tiền lương tính theo ngày công
* Hệ số tiền lương (hệ số cấp bậc)

**2. Cách tính lương theo thời gian:**

Mức lương tháng = Mức lương tối thiểu \* (HS lương + HSPC được hưởng)

Mức lương tuần = (Mức lương tháng \* 12) / 52

Mức lương ngày = Mức lương tháng / Số ngày làm việc trong tháng theo quy định

Mức lương giờ = Mức lương ngày / Số giờ làm việc theo quy định

Ngoài ra còn có hình thức trả lương theo công nhật: áp dụng cho các lao động tạm thời chưa sắp xếp vào bảng lương của doanh nghiệp và tiền lương còn phụ thuộc vào công việc thực tế.

* Trả lương theo thời gian có thưởng: là sự kết hợp giữa hình thức trả lương theo thời gian giản đơn với chế độ tiền thưởng trong sản xuất. Tiền lương theo thời gian thường có tác dụng thúc đẩy người lao động tăng năng suất lao động, tiết kiệm vật tư, đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Trả lương theo thời gian có thưởng = Trả lương theo thời gian giản đơn + các khoản tiền thưởng

Hình thức tiền lương theo thời gian có nhiều hạn chế vì tiền lương tính trả cho người lao động chưa đảm bảo đầy đủ nguyên tắc phân phối theo lao động vì chưa tính đến một cách đầy đủ chất lượng lao động, do đó chưa phát huy đầy đủ chức năng đòn bẩy kinh tế của tiền lương trong việc kích thích sự phát triển của sản xuất, chưa phát huy hết khả năng sẵn có của người lao động.

Do những hạn chế trên, khi áp dụng hình thức tiền lương theo thời gian cần thực hiện một số biện pháp phối hợp như: giáo dục chính trị tư tưởng, động viên khuyến khích vật chất, tinh thần dưới các hình thức tiền thưởng, thường xuyển kiểm tra việc chấp hành kỷ luật lao động và sử dụng thời gian lao động. Việc phối hợp nhiều biện pháp sẽ tạo cho người lao động có kỷ luật, có kỹ thuật và có năng suất cao.

**III. Chứng từ kế toán sử dụng:**

**Để thanh toán tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp, trợ cấp cho người lao động, hàng tháng kế toán phải lập “*Bảng thanh toán tiền lương*” cho từng tổ, đội, phòng ban căn cứ vào kết quả tính lương của từng người. Trong bảng tính lương cần ghi rõ từng khoản tiền lương ( lương sản phẩm, lương thời gian), các khoản phụ cấp trợ cấp, các khoản khẩu trừ và số tiền người lao động được lĩnh. Khoản thanh toán về trợ cấp các khoản BHXH cũng được lập tương tự. Sauk hi kế toán trưởng kiểm tra, xác nhận và ký, Giám đốc duyệt y “*Bảng thanh toán tiền lương và BHXH*” sẽ được làm căn cứ để thanh toán lương và BHXH cho người lao động.**

**Cụ thể về bảng biểu mẫu chứng từ sử dụng:**

* Mẫu số 01a – LĐTL: Bảng chấm công
* Mẫu số 01b – LĐTL: Bảng chấm công làm thêm giờ
* Mẫu số 02 – LĐTL: Bảng thanh toán lương
* Mẫu số 03 – LĐTL: Bảng thanh toán tiền thưởng
* Mẫu số 04 – LĐTL: Danh sách người lao động hưởng BHXH
* Mẫu số 05 – LĐTL: Phiếu xác nhận sản phẩm hoặc công việc hoàn thành
* Mẫu số 06 – LĐTL: Bảng thanh toán tiền làm thêm giờ
* Mẫu số 07 – LĐTL: Bảng thanh toán tiền thuê ngoài
* Mẫu số 08 – LĐTL: Hợp đồng giao khoán
* Mẫu số 09 – LĐTL: Bảng thanh lý (nhiệm thu) hợp đồng giao khoán
* Mẫu số 10 – LĐTL: Bảng kê trích nộp các khoản theo lương
* Mẫu số 11 – LĐTL: Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội

**Tài khoản kế toán sử dụng:**

**Để hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương kế toán sử dụng những tài khoản sau:**

* **Tài khoản 334 “Phải trả công nhân viên” : tài khoản này dùng để phản ánh các khoản phải trả và tình hình thanh toán các khoản phải trả cho người lao động trong doanh nghiệp về tiền lương, tiền công, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội và các khoản phải trả khác thuộc thu nhập của người lao động.**

***Kết cấu nội dung phản ánh tài khoản 334*:**

**Tài khoản 334: “Phải trả người lao động”**

***Bên Nợ: Bên Có:***

**- Các khoản tiền công, tiền lương, - Các khoản tiền lương, tiền công, tiền tiền thưởng có tính chất lương, thưởng có tính chất lương, BHXH**

**BHXH và các khoản đã trả, đã chi - Các khoản phải chi phải trả cho**

**đã ứng trước cho người lao động người lao động**

**-Các khoản khấu trừ vào tiền lương,**

**tiền công của người lao động**

***Số dư bên Nợ (nếu có):******Số dư bên Có:***

**Phản ánh số tiền đã trả lớn hơn Các khoản tiền lương, tiền công,**

**số phải trả tiền lương, tiền công, tiền thưởng và các khoản khác còn**

**tiền thưởng và các khoản phải trả cho người lao động.**

**phải trả cho NLĐ**

**Tài khoản 334 mở chi tiết hai tài khoản cấp 2 gồm:**

* **Tài khoản 3341 : Phải trả công nhân viên**
* **Tài khoản 3348 : Phải trả người lao động khác**
* **Tài khoản 338 “Phải trả, phải nộp khác”: Dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản phải trả, phải nộp cho cơ quan pháp luật, cho các tổ chức đoàn thể xã hội, cho cấp trên về kinh phí công đoàn, BHXH,BHYT,BHTN.**

***Kết cấu nội dung phản ánh tài khoản 338:***

**Tài khoản 338: “phải trả phải nộp khác”**

*Bên Nợ: Bên Có*

* **Các khoản đã nộp cho cơ quan quản - Trích KPCĐ, BHXH, BHYT, lý các quỹ BHTN theo tỷ lệ quy định**
* **Các khoản đã chi về KPCĐ - Tổng doanh thu chưa thực hiện**
* **Sử lý giá trị tài sản thừa. phát sinh trong kỳ**
* **Kết chuyển DT chưa thực hiện vào – Các khoản phải trả, phải nộp hay**

**DT bán hàng tương ứng kỳ kế toán. thu hộ.**

* **Các khoản đã trả, đã nộp và chi khác - Giá trị tài sản thừa chờ xử lý**

**- Số đã nộp đã trả lớn hơn số phải . nộp được hoàn trả**

***Số dư có:***

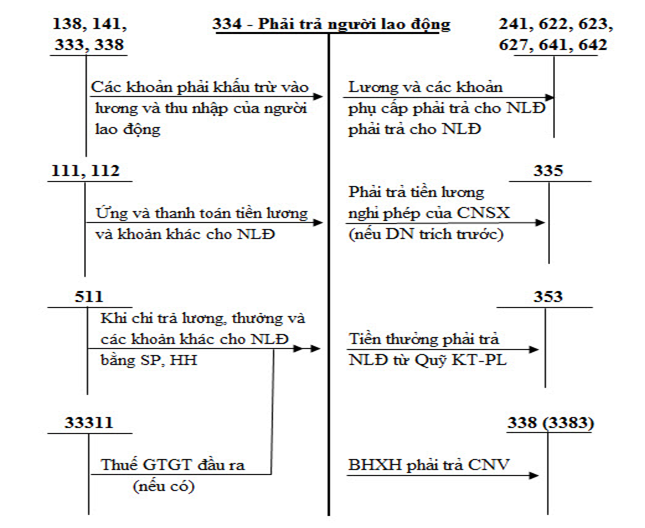
**Số tiền còn phải trả phải nộp và giá**

**Trị tài sản thừa chờ xử**

**Tài khoản 338 có 8 tài khoản cấp 2 gồm:**

* **Tài khoản 3381 : Tài sản thừa chờ giải quyết**
* **Tài khoản 3382 : Kinh phí công đoàn**
* **Tài khoản 3383 : Bảo hiểm xã hội**
* **Tài khoản 3384 : Bảo hiểm y tế**
* **Tài khoản 3385 : Phải trả cổ phần hóa**
* **Tài khoản 3386 : Bảo hiểm thất nghiệp**
* **Tài khoản 3387 : Doanh thu chưa thực hiện**
* **Tài khoản 3388: Phải trả phải nộp khác**

**Phương pháp hạch toán tiền lương được trình bày theo sơ đồ sau:**

****

**Phương pháp hạch toán các khoản trích theo lương được trình bày qua sơ đồ sau:**

TK 334 TK (3382,3383,3384,3389) TK627,622,641,642

BHXH trả thay Trích BHXH, BHYT, KPCĐ,BHTN

lương CNV 24% tính vào chi phí SXKD

TK 111,112 TK334

Nộp BHXH, BHYT, KPCĐ,BHTN BHXH, BHYT, BHTN trừ vào

hoặc chi BHXH, KPCĐ tại DN lương công nhân viên 10.5%

**Các hình thức sổ kế toán:**

**Có 5 hình thức ghi sổ như sau:**

* **Hình thức nhật ký chung**
* **Hình thức Nhật ký - Sổ cái**
* **Hình thức chứng từ ghi sổ**
* **Hình thức Nhật ký - Chứng từ**
* **Hình thức kế toán trên máy vi tính**

**PHẦN 1: GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN TỬ SAO MAI**

**1.1. Lịch sử hình thành và phát triển công ty:**

* *Lịch sử hình thành:*

Tên công ty: Công ty TNHH MTV Điện tử Sao Mai (Z181)

Tên tiếng anh: Sao Mai Electronical Company

Trụ sở chính: Số 27 – Hoàng Sâm – Nghĩa Đô – Cầu Giấy – Hà Nội

MST: 0100108487

Điện thoại: 024 3756 4183

Fax: 024 3756 4263

Email: [info@dientusaomai.com.vn](mailto:info@dientusaomai.com.vn)

Website: <http://dientusaomai.com.vn/home.html>

Trong những năm 1979-1989 đơn vị đã tham gia nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm điện tử phục vụ Quốc phòng, kinh tế và hợp tác quốc tế; Đã 5 lần được Nhà nước cấp dấu chứng nhận chất lượng sản phẩm cấp I và cấp cao; Đạt được nhiều huy chương vàng hội chợ về các sản phẩm điện tử; Hai lần được thưởng huân chương chiến công; Năm lần được thưởng bằng khen của Chính phủ và cờ thưởng luân lưu của TCĐLVN về thành tích 5 năm liền sản phẩm đạt chất lượng cao.

**1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:**

1.2.1. Chức năng và nhiệm vụ của công ty:

Sau năm 1990, Công ty đã nhanh chóng chuyển đổi cơ chế đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Ngoài các nhiệm vụ Quốc phòng, Công ty đã nghiên cứu, sản xuất nhiều mặt hàng dân dụng có chất lượng cao và phù hợp với nhu cầu tiêu dùng như: tivi, đầu đĩa, khuếch đại ăngten, chấn lưu điện tử, bể rửa siêu âm – ozon… Các sản phẩm này đã khẳng định năng lực công nghệ của Công ty trong lĩnh vực điện, điện tử và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Hiện nay, Công ty đã đầu tư đồng bộ nhiều dây chuyền công nghệ hiện đại như: dây chuyền chế tạo ống khuếch đại ánh sáng (EOP) và thiết bị nhìn đêm; dây chuyền hàn bề mặt tự động các linh kiện dán (SMT), dây chuyền sản xuất mạch in nhiều lớp, dây chuyền gia công cơ khí, dây chuyền sơn tĩnh điện công suất lớn…phục vụ quốc phòng và kinh tế.

1.2.2. Lĩnh vực hoạt động của công ty:

* Sản xuất những mặt hàng dân dụng như: tivi, đầu đĩa, khuếch đại ăng ten, chấn lưu điện tử, bể rửa siêu âm – ozon,...

**1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lí của công ty:**

1.3.1. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty:

* Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty:

Hội đồng quản trị

Giám đốc

P.Giám đốc kinh doanh

P.Giám đốc hành chính

Phòng nhân sự

Phòng kế toán

Phòng kinh doanh

P.Thu mua

P. Bảo vệ

NV hành chính

NV Bán hàng

**1.4. Đặc điểm bộ máy kế toán:**

1.4.1. Khái quát chung về tổ chức bộ máy kế toán của công ty:

* Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty:

Kế toán trưởng

Kế toán thuế

Kế toán kho

Thủ quỹ

Kế toán công nợ

1.4.2. Chức năng, nhiệm vụ của bộ máy kế toán tại công ty:

Phòng kế toán mọi nhân viên kế toán đều đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của kế toán trưởng.

\* Kế toán trưởng:

Là người phụ trách chung , chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra toàn bộ công tác kế toán trong công ty. Chịu mọi trách nhiệm trước Giám đốc công ty và các cơ quan pháp luật của Nhà nước về toàn bộ các thông tin kế toán của doanh nghiệp.

Là người chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo nghiệp vụ kinh tế các yếu tố sản xuất kinh doanh, từ khâu tổ chức chứng từ, vận dụng tài khoản sổ kế toán đến khâu lạp báo cáo và tổ chức kiểm tra phân tích các yếu tố sản xuất kinh doanh với nhiệm vụ:

Tổ chức thực hiện chứng từ, tài khoản, sổ kế toán và báo cáo các yếu tố sản xuất kinh doanh phù hợp với chế độ quản lý kế toán tài chính, chế độ kế toán và đặc điểm tình hình quản lý tổ chức doanh nghiệp.

Tổ chức việc hướng dẫn và kiểm tra ghi chép đối với các bộ phận có liên quan tới các yếu tố sản xuất kinh doanh.

Tổ chức thực hiện cung cấp thông tin cho các bộ phận có liên quan phục vụ cho việc tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm cũng như việc lập báo cáo chi phí sản xuất theo yếu tố.

\* Kế toán tổng hợp:

Làm nhiệm vụ tổng hợp chi phí, tính giá thành, kết chuyển lãi lỗ, kiểm tra báo cáo tài chính các đơn vị, kiểm tra chứng từ sổ sách các tổ đội gửi lên, đôn đốc việc lập báo cáo, xử lý các bút toán chưa đúng, tính toán, phân bổ tiền lương cho cán bộ công nhân viên toàn công ty.

\* Kế toán thanh toán

- Giúp kế toán trưởng xây dựng và quản lý kế toán tài chính của công ty

- Ghi chép, theo dõi các loại vốn bằng tiền, trực tiếp giao dịch với ngân hàng, thanh toán lương, BHXH, BHYT,BHTN.

- Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo kế toán nội bộ về các khoản phải thu, nợ phải trả và các nguồn vốn chủ sở hữu.

\* Kế toán TSCĐ:

Theo dõi tình hình tăng giảm tài sản cố định và trích khấu hao tài sản cố định.

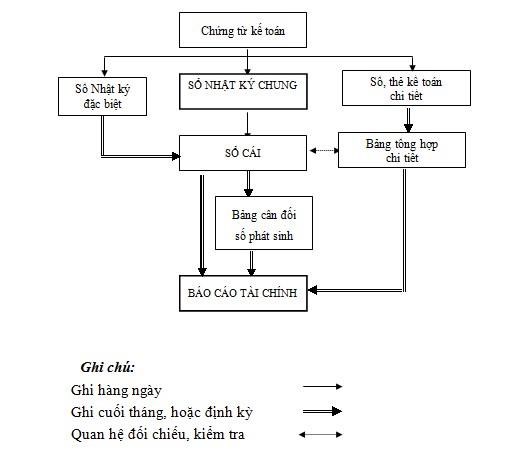
\*Thủ quỹ:

Thủ quỹ theo dõi thực hiện đối chiếu hạch toán với các nghiệp vụ liên quan đến tiền tệ như: viết phiếu thu, phiếu chi, theo dõi thực hiện kiểm kê quỹ và đối chiếu với số dư tài khoản 111\_Tiền mặt.

**1.5. Đặc điểm tổ chức sản xuất:**

1.5.1. Mô hình hình thức ghi sổ kế toán:

Hiện tại công ty đang áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức “ Nhật ký chung”



**Trình tự ghi sổ theo hình thức NKC tại công ty TNHH MTV Điện tử Sao Mai**

Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi sổ nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật Ký Chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ NKC để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ NKC, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng số liệu trên Sổ Cái, lập bảng Cân Đối số phát sinh,….

Sau khi kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập BCTC

* Hệ thống tài khoản kế toán sử dụng tại công ty

Hiện tại, công ty cổ phần dược phẩm quốc gia NAFACO áp dụng theo đúng hệ thống tài khoản kế toán theo TT 200/2014/TT-BTC

* Phương pháp hạch toán hang tồn kho : Theo phương pháp kê khai thường xuyên
* Phương pháp tính thuế GTGT : Theo phương pháp khấu trừ
* Phương pháp tính giá vốn hang xuất kho : Theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ

**PHẦN II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN TỬ SAO MAI**

**1. Kế toán tiền lương và các khoản phải trích theo lương:**

Chế độ tiền lương sẽ được tính như sau:

* Lương thời gian = Lương cơ bản/26 \*Ngày công
* Tổng lương thực tế = Lương thời gian + Phụ cấp + Thưởng chuyên cần, trách nhiệm
* Lương thực lĩnh = Tổng lương thực tế – Các khoản trích theo lương

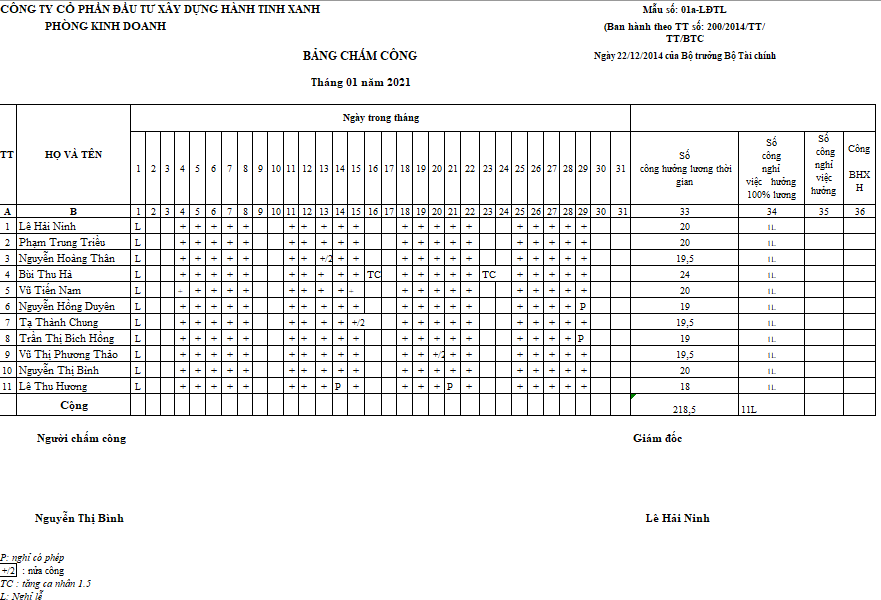
Theo chế độ hiện hành tỷ lệ trích các quỹ được tính như sau:

* Tỷ lệ trích BHXH là 25,5% trong đó 17,5% do đơn vị hoặc chủ sử dụng lao động nộp thay cho người lao động và được tính vào CP kinh doanh, còn lại 8% do người lao động đóng góp và trừ vào lương hàng tháng.
* Tỷ lệ trích BHYT là 4,5% trong đó 3% do đơn vị hoặc chủ sử dụng lao động nộp thay cho người lao động và được tính vào CP kinh doanh, còn lại 1,5% do người lao động đóng góp và trừ vào lương hàng tháng.
* Tỷ lệ trích BHTN là 2% trong đó 1% do đơn vị hoặc chủ sử dụng lao động nộp thay cho người lao động và được tính vào CP kinh doanh, còn lại 1% do người lao động đóng góp và trừ vào lương hàng tháng.

1.1. Chứng từ kế toán:

Dưới đây là ví dụ cụ thể về 1 bộ phận trong công ty để hiểu rõ hơn về quy trình kế toán tiền lương:

* Bảng chấm công tháng 1 năm 2021 của Công ty TNHH MTV Điện tử Sao Mai:



* Bảng thanh toán tiền lương tháng 1 năm 2021 của Công ty TNHH MTV Điện tử Sao Mai:



Sau khi tính toán và lên được các chứng từ cần thiết liên quan đến tiền lương và các khoản trích theo lương kế toán sẽ tiến hành lên sổ chi tiết TK 334 và TK 338 như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị: CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN TỬ SAO MAI**  **Địa chỉ: Số 27 – Hoàng Sâm – Nghĩa Đô – Cầu Giấy – Hà Nội** |  | **Mẫu số: S38-DN**  (Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC  Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC) |

**SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN**

Tài khoản : 334

Tên tài khoản: Phải trả người lao động

Trích Tháng 01 Năm 2021

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày, tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | TK  đối ứng | Số phát sinh | | Số dư | |
| Số hiệu | Ngày tháng | Nợ | Có | Nợ | Có |
|  |  |  | Số dư đầu kỳ |  |  | 0 |  |  |
| … | … | .. | … | ….. | …. | .. | … | … |
| 31/12 | PBTL | 31/12 | Lương phải trả bộ phận kinh doanh | 642 |  | 54,077,869 |  | 59,847,619 |
| 31/12 | PBTL | 31/12 | Các khoản trích theo lương tính vào lương nhân viên | 338 | 5,769,750 |  |  | 54,077,869 |
| … | .. |  | ….. | … | … | … | … | …… |
|  |  |  | Số dư cuối kỳ |  | **..** | **..** | .. | **….** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập biểu**  (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng**  (Ký, họ tên) | *Ngày 31 tháng 01 năm 2021* **Giám đốc**  (Ký, họ tên, đóng dấu) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị: CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN TỬ SAO MAI**  **Địa chỉ: Số 27 – Hoàng Sâm – Nghĩa Đô – Cầu Giấy – Hà Nội** |  | **Mẫu số: S38-DN**  (Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC  Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC) |

**SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN**

Tài khoản: 3383

Tên tài khoản: Bảo hiểm xã hội

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày, tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | TK  đối ứng | Số phát sinh | | Số dư | |
| Số hiệu | Ngày tháng | Nợ | Có | Nợ | Có |
|  |  |  | Số dư đầu kỳ |  |  | 0 |  |  |
| … | … | .. | … | ….. | …. | .. | … | … |
| 31/12 | PBTL | 31/12 | Trích BHXH tính vào CPDN | 642 |  | 9,616,250 |  | 9,616,250 |
| 31/12 | PBTL | 31/12 | Trích BHXH trừ vào lương nhân viên | 334 |  | 4,396,000 |  | 14,012,250 |
| … | .. |  | ….. | … | … | … | … | …… |
|  |  |  | Số dư cuối kỳ |  | **..** | **..** | .. | **….** |

Trích Tháng 01 Năm 2021

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập biểu**  (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng**  (Ký, họ tên) | *Ngày 31 tháng 01 năm 2021* **Giám đốc**  (Ký, họ tên, đóng dấu) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị: CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN TỬ SAO MAI**  **Địa chỉ: Số 27 – Hoàng Sâm – Nghĩa Đô – Cầu Giấy – Hà Nội** |  | **Mẫu số: S38-DN**  (Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC  Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC) |

**SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN**

Tài khoản : 3384

Tên tài khoản: Bảo hiểm y tế

Trích Tháng 01 Năm 2021

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày, tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | TK  đối ứng | Số phát sinh | | Số dư | |
| Số hiệu | Ngày tháng | Nợ | Có | Nợ | Có |
|  |  |  | Số dư đầu kỳ |  |  | 0 |  |  |
| … | … | .. | … | ….. | …. | .. | … | … |
| 31/12 | PBTL | 31/12 | Trích BHYT tính vào CPDN | 642 |  | 1,648,500 |  | 1,648,500 |
| 31/12 | PBTL | 31/12 | Trích BHYT trừ vào lương nhân viên | 334 |  | 824,250 |  | 2,472,750 |
| … | .. |  | ….. | … | … | … | … | …… |
|  |  |  | Số dư cuối kỳ |  | **..** | **..** | .. | **….** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập biểu**  (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng**  (Ký, họ tên) | *Ngày 31 tháng 01 năm 2021* **Giám đốc**  (Ký, họ tên, đóng dấu) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị: CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN TỬ SAO MAI**  **Địa chỉ: Số 27 – Hoàng Sâm – Nghĩa Đô – Cầu Giấy – Hà Nội** |  | **Mẫu số: S38-DN**  (Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC  Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC) |

**SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN**

Tài khoản : 3385

Tên tài khoản: Bảo hiểm thất nghiệp

Trích Tháng 01 Năm 2021

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày, tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | TK  đối ứng | Số phát sinh | | Số dư | |
| Số hiệu | Ngày tháng | Nợ | Có | Nợ | Có |
|  |  |  | Số dư đầu kỳ |  |  | 0 |  |  |
| … | … | .. | … | ….. | …. | .. | … | … |
| 31/12 | PBTL | 31/12 | Trích BHYT tính vào CPDN | 642 |  | 1,648,500 |  | 1,648,500 |
| 31/12 | PBTL | 31/12 | Trích BHYT trừ vào lương nhân viên | 334 |  | 824,250 |  | 2,472,750 |
| … | .. |  | ….. | … | … | … | … | …… |
|  |  |  | Số dư cuối kỳ |  | **..** | **..** | .. | **….** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập biểu**  (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng**  (Ký, họ tên) | *Ngày 31 tháng 01 năm 2021* **Giám đốc**  (Ký, họ tên, đóng dấu) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị: CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN TỬ SAO MAI**  **Địa chỉ: Số 27 – Hoàng Sâm – Nghĩa Đô – Cầu Giấy – Hà Nội** |  | **Mẫu số: S38-DN**  (Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC  Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC) |

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**Trích Tháng 1 Năm 2021**

*Đơn vị tính: Việt Nam Đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày, tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | Đã ghi Sổ Cái | STT dòng | TK đối ứng | Số phát sinh | |
| Số hiệu | Ngày, tháng | Nợ | Có |
|  |  |  | Số trang trước chuyển sang |  |  |  |  |  |
| … | … | … | … | … | … | … | … | … |
| 31/1 | PBTL | 31/1 | Thanh toán lương cho bộ phận kinh doanh tháng 1/2021 | x | 1 | 642 | 54,077,869 |  |
| 2 | 3341 |  | 54,077,869 |
| 31/1 | PBTL | 31/1 | Các khoản trích theo lương tính vào chi phí | x | 1 | 642 | 11,814,250 |  |
| 2 | 338 |  | 11,814,250 |
| 31/1 | PBTL | 31/1 | Các khoản trích theo lương tính vào lương nhân viên | x | 1 | 334 | 5,769,750 |  |
| 2 | 338 |  | 5,769,750 |
| … | … | … | … | … | … | … | … | … |
|  |  |  | Cộng chuyển sang trang sau |  |  |  |  |  |

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập biểu**  (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng**  (Ký, họ tên) | *Ngày 31 tháng 01 năm 2021* **Giám đốc**  (Ký, họ tên, đóng dấu) |

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị: CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ SAO MAI**  **Địa chỉ: Số 27 – Hoàng Sâm – Cầu Giấy – Hà Nội** | **Mẫu số S03b-DN** (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính) |

**SỔ CÁI**

**(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)**

Tài khoản: 338

Tên tài khoản: Phải trả phải nộp khác

Trích Tháng 01 Năm 2021

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày, tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | Nhật ký chung | | TK đối ứng | Số tiền | |
| Số hiệu | Ngày tháng | Trang sổ | STT dòng | Nợ | Có |
|  |  |  | Số dư đầu kỳ |  |  |  |  | 0 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 31/1 | PBTL | 31/1 | Cac khoản trích theo lương tính vào chi phí tháng 1/2021 |  |  | 642 |  | 11,814,250 |
| 31/1 | PBTL | 31/1 | Các khoản trích theo lương tính vào lương nhân viên |  |  | 334 |  | 5,769,750 |
|  |  |  | Cộng số phát sinh |  |  |  | ... | ... |
|  |  |  | Số dư cuối kỳ |  |  |  | ... | ... |

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập biểu**  (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng**  (Ký, họ tên) | *Ngày 31 tháng 01 năm 2021* **Giám đốc**  (Ký, họ tên, đóng dấu) |

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị: CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN TỬ SAO MAI**  **Địa chỉ: Số 27 – Hoàng Sâm – Nghĩa Đô – Cầu Giấy – Hà Nội** | **Mẫu số S03b-DN** (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính) |

**SỔ CÁI**

**(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)**

Tài khoản: 334

Tên tài khoản: Phải trả người lao động

Trích Tháng 01 Năm 2021

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày, tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | Nhật ký chung | | TK đối ứng | Số tiền | |
| Số hiệu | Ngày tháng | Trang sổ | STT dòng | Nợ | Có |
|  |  |  | Số dư đầu kỳ |  |  |  |  | 0 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 31/1 | PBTL | 31/1 | Trích lương phải trả cho bộ phận kinh doanh tháng 1/2021 |  |  | 642 |  | 54,077,869 |
| 31/1 | PBTL | 31/1 | Các khoản trích theo lương tính vào lương nhân viên |  |  | 338 | 5,769,750 |  |
|  |  |  | Cộng số phát sinh |  |  |  | ... | ... |
|  |  |  | Số dư cuối kỳ |  |  |  | ... | ... |

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập biểu** (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng** (Ký, họ tên) | *Ngày 31 tháng 01 năm 2021* **Giám đốc**  (Ký, họ tên, đóng dấu) |